

Bản án số: 24/2025/HS-PT

Ngày: 22 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và ông Dương Viết Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang –Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Đinh Tiến L, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1986 tại huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đinh Xuân B, con bà Đinh Thị C; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

Do có kháng cáo của công ty TNHH H3 - Là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Tiến L: Bà Nguyễn Thị Hương T, trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q. Vắng mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH B1 - Địa chỉ: số nhà F phố V, phường V, quận L, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Phương H – Tổng Giám đốc

Người được uỷ quyền: Ông Trình Nguyễn P – Giám đốc pháp lý của công ty TNHH B1. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

• *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH H3; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá V, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người được uỷ quyền: Ông [Hoàng Thanh H1](#); chức vụ: Phụ trách pháp chế Công ty, địa chỉ: [Thôn G, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#). Có mặt.

+ Ông [Lê Thanh H2](#) - Địa chỉ: [Số F phố V, phường V, quận L, Thành phố Hà Nội](#). Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Cháu [Lê Chấn P1](#), sinh năm 2017; địa chỉ: [Số F phố V, phường V, quận L, Thành phố Hà Nội](#). Vắng mặt; Người đại diện hợp pháp của cháu [P1](#): Ông [Lê Thanh H2](#); địa chỉ: [Số F phố V, phường V, quận L, Thành phố Hà Nội](#). Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Anh [Trần Văn V1](#), địa chỉ: [Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương](#). Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Anh [Trần Văn C1](#), địa chỉ: [Số F phố V, phường V, quận L, Thành phố Hà Nội](#), Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần [V2](#), địa chỉ Chi nhánh: [Số A, đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#). Người đại diện theo pháp luật: Ông [Nguyễn Văn T1](#), chức vụ Giám đốc,. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 18/6/2024, [Đinh Tiên L](#) điều khiển xe ô tô BKS: 73H-001.41 lưu thông trên [đường H](#) nhánh Đông theo hướng Bắc - Nam có giấy phép lái xe hạng C, khi đi đến Km 1006+700m, [đường H nhánh Đ](#) thuộc địa phận [thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#) đã đi không đúng làn đường, phần đường của mình dẫn đến xảy ra va chạm với xe ô tô BKS: 30H-986.74 do anh [Lê Thanh H2](#) điều khiển theo hướng Nam - Bắc chở theo trên xe là anh [Trần Văn V1](#), anh [Trần Văn C1](#) và cháu [Lê Chấn P1](#) (sinh năm 2017), cùng trú tại: [L, thành phố Hà Nội](#).

Hậu quả: Hai xe ô tô bị hư hỏng, anh [Lê Thanh H2](#), anh [Trần Văn V1](#), anh [Trần Văn C1](#) và [Lê Chấn P1](#) (con trai anh [Lê Thanh H2](#)) bị xây xước nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe.

Ngày 19/06/2024, Cơ quan CSĐT [Công an huyện Q](#) ra Quyết định trưng cầu giám định số 257/QĐ-ĐTTH trưng cầu [Phòng K Công an tỉnh Q](#) giám định dấu vết và cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 73H-001.41 với xe ô tô BKS: 30H-986.74; tốc độ của xe ô tô BKS: 73H-00.141 và xe ô tô BKS: 30H-986.74 trước khi xảy ra va chạm.

Tại Kết luận giám định số 704/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của [Phòng K Công an tỉnh Q](#) kết luận:

+ Dấu vết gãy vỡ nhựa ở mặt nạ, dấu vết trượt xước ở đầu trước thanh dọc bên trái khung xe, dấu vết móp lún, trượt xước mất sơn màu xanh, ma tít màu trắng, bám dính chất màu đen (dấu vết 1) ở mặt trước phần bên trái cản trước xe ô tô tải biển số: 73H - 001.41 (ảnh 3 đến 7 trong Bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với dấu vết biến dạng, gãy đứt, móp lún, trượt xước bám dính chất màu

xanh, trắng (dạng sơn, ma tít, nhựa) ở góc trước bên trái khung xe ô tô biển số 30H-986.74 (ảnh 23,24,25 trong Bản ảnh giám định).

Dấu vết móp lún, trượt xước mất sơn màu xanh, bám dính chất màu đen, xám bạc (dạng sơn, nhựa) ở mặt trước đầu bên trái cản trước xe ô tô tải biển số 73H-001.41 (dấu vết 2-ảnh 8,9 trong Bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với dấu vết gãy vỡ, trượt xước mất nhựa màu đen, xám bạc, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở phần bên trái lưới tản nhiệt, dấu vết biến dạng, móp lún, trượt xước mất sơn màu đen, bám dính chất màu xanh ở nắp ca pô xe ô tô biển số 30H-986.74 (ảnh 15 đến 19 trong Bản ảnh giám định).

Đặc điểm các dấu vết nêu trên phù hợp với tình huống phần dưới góc trước bên trái đầu xe ô tô tải biển số 73H-001.41 va chạm với phần bên trái đầu xe ô tô biển số 30H-986.74 theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải so với trục dọc của xe ô tô biển số 30H-986.74.

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô tải biển số 73H-001.41 và xe ô tô biển số 30H-986.74 trước khi xảy ra va chạm do trong “Biên bản khám nghiệm hiện trường” không thể hiện hai phương tiện nêu trên có để lại dấu vết phanh.

Ngày 27/6/2024, Cơ quan CSĐT [Công an huyện Q](#) ra Yêu cầu định giá tài sản số 579/YC-ĐTTH định giá thiệt hại tài sản đối với xe ô tô BKS: 73H-001.41 và xe ô tô BKS 30H-986.74.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/TB-KLGĐ ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự [huyện Q](#), kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 30H-986.74 là 2.698.347.600 đồng (hai tỷ sáu trăm chín mươi tám triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng); giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 73H-001.41 là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Ngày 09/7/2024, Cơ quan CSĐT [Công an huyện Q](#) ra Quyết định trưng cầu giám định số 315/QĐ-ĐTTH trưng cầu [Sở Giao thông vận tải tỉnh Q](#) giám định kỹ thuật an toàn phương tiện đối với xe ô tô BKS: 73H-001.41.

Tại Kết luận giám định số 76/2024-GĐPT ngày 29/7/2024 của [Sở Giao thông vận tải tỉnh Q](#), kết luận:

- Tình trạng kỹ thuật của xe ô tô (tự đổ) mang Biển kiểm soát 73H-001.41: Hiện tại xe không đảm bảo điều kiện kỹ thuật hoạt động tham gia giao thông. Trước khi xảy ra tai nạn: Không kiểm tra và không xác định được.

Về vật chứng vụ án: Ngày 18/6/2024, Cơ quan CSĐT [Công an huyện Q](#) ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu từ bị cáo [Đinh Tiến L](#) gồm:

- 01 (một) xe ô tô BKS: 73H-001.41 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên [Đinh Tiến L](#), do [Sở Giao thông vận tải tỉnh Q](#) cấp ngày 21/12/2023, số 460138174534, có giá trị đến ngày 21/12/2028.

- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 73003552, biển số đăng ký 73H - 001.41 do [Phòng C2 Công an tỉnh Q](#) cấp ngày 29/4/2021.

- 01 (một) giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đăng ký thể chấp do [Ngân hàng TMCP V2 \(V3\)](#) cấp ngày 05/6/2024.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 1075840, biên đăng ký 73H-001.41 có hiệu lực đến ngày 15/11/2024.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô của [Công ty cổ phần B2](#) có thời hạn đến ngày 14/4/2025.

Ngày 18/6/2024, Cơ quan CSĐT [Công an huyện Q](#) ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu từ anh [Lê Thanh H2](#) gồm:

- 01 (một) xe ô tô BKS: 30H-986.74 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 990098994621 mang tên [Lê Thanh H2](#), do [Sở giao thông thành phố H](#) cấp ngày 25/4/2024, có giá trị đến ngày 25/4/2034.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 294942, biển số đăng ký 30H-986.74 do [Phòng C2 Công an thành phố H](#) cấp ngày 11/10/2022.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 2749489, biển số đăng ký: 30H-986.74 có hiệu lực đến hết ngày 06/06/2026.

Ngày 16/8/2024, Cơ quan CSĐT [Công an huyện Q](#) ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trả lại cho anh [Trình Nguyễn P2](#) người được uỷ quyền của bị hại giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ tai nạn giao thông những đồ vật, tài liệu sau:

+ 01 (một) xe ô tô BKS: 30H-986.74 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 990098994621 mang tên [Lê Thanh H2](#), do [Sở giao thông thành phố H](#) cấp ngày 25/4/2024, có giá trị đến ngày 25/4/2034.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 294942, biển số đăng ký 30H-986.74 do [Phòng C2 Công an thành phố H](#) cấp ngày 11/10/2022.

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 2749489, biển số đăng ký: 30H-986.74 có hiệu lực đến hết ngày 06/06/2026.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra các bên liên quan đã thống nhất tự nguyện thoả thuận, anh [Trình Nguyễn P](#) là Giám đốc pháp lý của [Công ty TNHH B1](#) yêu cầu [Đinh Tiến L](#) là lái xe ô tô BKS: 73H-001.41 và [Công ty TNHH H3](#) (chủ sở hữu của xe ô tô BKS: 73H-001.41) chi trả 65% giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 30H-986.74 với số tiền là 1.753.700.000đ (một tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Phía anh [Đinh Tiến L](#) và [Công ty TNHH H3](#) đã bồi thường thiệt hại cho [Công ty TNHH B1](#) số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). [Công ty TNHH B1](#) yêu cầu [Đinh Tiến L](#) và [Công ty TNHH H3](#) phải bồi thường số tiền còn lại là 1.453.700.000 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với xe ô tô BKS: 73H-001.41 bị hư hỏng thiệt hại tài sản là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), anh [Lê Bá N](#) là đại diện của [Công ty TNHH H3](#) không yêu cầu bị cáo [Đinh Tiến L](#) là lái xe phải chịu trách nhiệm sửa chữa, mà [Công ty TNHH H4](#), sửa chữa.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo [Đinh Tiến L](#) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm c khoản 3 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bản án số 02/2025/HS-ST ngày 10/01/2025 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh đã Quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 260 của Bộ luật hình sự; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo [Đinh Tiến L](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo [Đinh Tiến L](#) 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 và Điều 601 của Bộ luật dân sự. Buộc [Công ty TNHH H3](#) phải bồi thường số tiền 700.000.000 đồng cho [Công ty TNHH B1](#).

[Công ty H3](#) có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác để yêu cầu bị cáo [Đinh Tiến L](#) phải hoàn trả số tiền đã bồi thường theo quy định của pháp luật.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự”.

Ngoài ra còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/01/2025, ông [Lê Bá V](#) là người đại diện cho [Công ty TNHH H3](#) có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại bản án sơ thẩm theo hướng không buộc [Công ty TNHH H3](#) phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 700.000.000 đồng cho [Công ty B1](#).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện cho [Công ty TNHH H3](#) thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận giữa [Công ty B1](#) với [Công ty TNHH H3](#) với nội dung [Công ty TNHH H3](#) phải bồi thường số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) cho [Công ty TNHH B1](#).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà nêu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận giữa [Công ty B1](#) với [Công ty TNHH H3](#), theo đó [Công ty TNHH H3](#) thoả thuận bồi thường cho [Công ty TNHH B1](#) số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), số tiền này đã được thanh toán xong giữa 2 công ty. Về xử lý vật chứng và án phí giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại bản án sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 120/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã xử phạt bị cáo mức án 06 (S) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Đinh Tiến L](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời chấp nhận về hình phạt và phần trách nhiệm dân sự mà Tòa án huyện Quảng Ninh đã tuyên. Bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Xét kháng cáo của [Công ty TNHH H3](#): Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, đại diện [Công ty TNHH B1](#) yêu cầu bị cáo [Đinh Tiến L](#) và [Công ty TNHH H3](#) chi trả 65% giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 30H-986.74 với số tiền là 1.753.700.000đ (Một tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo và [Công ty TNHH H3](#) đã bồi thường thiệt hại cho [Công ty TNHH B1](#) số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). [Công ty TNHH B1](#) yêu cầu [Đinh Tiến L](#) và [Công ty TNHH H3](#) phải bồi thường số tiền còn lại là 1.453.700.000 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo và [Công ty TNHH H3](#) bồi thường 50% của số tiền 1.453.700.000 đồng (lấy tròn số) là 700.000.000 đồng. Đại diện [Công ty TNHH H3](#) không chấp nhận bồi thường và cho rằng vì đã ký Biên bản bàn giao xe cho bị cáo [Đinh Tiến L](#) quản lý, sử dụng, nếu gây tai nạn phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại.

Tuy nhiên phiên tòa ngày 22/4/2025 giữa [Công ty B3](#) với [Công ty TNHH H3](#) thoả thuận: [Công ty H3](#) bồi thường cho [Công ty B3](#) số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), [Công ty B3](#) đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Tòa án ghi nhận việc thoả thuận bồi thường của các bên vào bản án. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận của các bên đương sự, không trái với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần chấp nhận việc thoả thuận này.

[3] Về án phí: Do sửa về phần bồi thường nên cần sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp. Buộc [Công ty TNHH H3](#) phải chịu 24.000.000đ tiền án

phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm. Tổng cộng, [Công ty TNHH H3](#) phải chịu 24.300.000đ.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 và Điều 601 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của [Công ty TNHH H3](#) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đối với phần trách nhiệm dân sự, sửa án sơ thẩm:

Công nhận sự thỏa thuận của [Công ty TNHH H3](#) và [Công ty TNHH B3](#): “[Công ty H3](#) phải bồi thường cho [Công ty B3](#) số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). [Công ty TNHH H3](#) đã bồi thường đủ số tiền cho [Công ty TNHH B3](#) theo biên bản lập ngày ngày 22/4/2025.

2. Về án phí: Buộc [Công ty TNHH H3](#) phải chịu 24.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm. Tổng cộng, [Công ty TNHH H3](#) phải chịu 24.300.000đ. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng mà Công ty đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 4030 ngày 04/02/2025. Số tiền còn lại [Công ty TNHH H3](#) phải nộp là 24.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 73H – 001.41 cho [Công ty H3](#), có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 03/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra [Công an huyện Q](#) và Cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án(22/4/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- STP QB;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: HS vụ án, án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Dương

